

Mê Linh, ngày 25 tháng 7 năm 2019

Số: 144/2019/QĐST-HNGĐ
V.v Yêu cầu thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019. Về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án. Về việc: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thụ lý số 201/2019/TLST HNGĐ ngày 15/7/2019.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019, là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1963.

Nơi ĐKKHKT: Thôn LX, xã NS, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn LX, xã NS, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Chị **Lỗ Thị T**, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: Thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 14/9/2016, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị Lỗ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thoả thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

- Về án phí sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, mỗi bên phải chịu 1/2, hai bên thỏa thuận anh N chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000đ anh N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009117 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh N được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mê Linh.
- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự huyện Mê Linh;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ